HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2019/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Xét Tờ trình số 3982/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

2. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố vào mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng lòng đường, hè phố.

3. Đối tượng được miễn nộp phí: Không.

3. Tổ chức thu phí: Theo quy định hiện hành.

5. Mức thu phí và tỷ lệ trích lại theo như biểu sau:

STT	*Nội dung*	*Đơn vị tính*	*Mức đóng (đồng)*	*Tỷ lệ trích lại*
I	**Sử dụng tạm thời hè phố thường xuyên để kinh doanh**			Để lại đơn vị thu 40%; 60% nộp ngân sách
1	Tại địa bàn Phường Hợp Giang thành phố Cao Bằng.	đồng/m2/tháng	50.000	
2	Tại địa bàn các phường còn lại của Thành phố và thị trấn của các huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	đồng/m2/tháng	40.000	
II	**Sử dụng tạm thời vỉa hè không thường xuyên để tổ chức dịch vụ phục vụ các sự kiện** *(bao gồm các sự kiện đám cưới, khai trương, mừng nhà mới, mừng thọ, mừng đầy tháng... của các cá nhân, hộ gia đình; Phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; Trông, giữ xe phục vụ các sự kiện nêu trên)*; **Làm điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.**			Để lại đơn vị thu 40%; 60% nộp ngân sách
1	Tại địa bàn Phường Hợp Giang thành phố Cao Bằng.	đồng/m2/ngày	5.000	
2	Tại địa bàn các phường còn lại của	đồng/m2/ngày	4.000	

STT	*Nội dung*	*Đơn vị tính*	*Mức đóng (đồng)*	*Tỷ lệ trích lại*
	Thành phố và thị trấn của các huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.			
III	**Sử dụng tạm thời một phần lòng đường:**			
1	***Sử dụng tạm thời một phần lòng đường để đỗ xe ô tô có thu phí áp dụng trên địa bàn thành phố Cao Bằng và thị trấn của các huyện trên địa bàn tỉnh***			Để lại đơn vị thu 70%; 30% nộp ngân sách
1.1	Ô tô con, ô tô chở khách dưới 15 chỗ ngồi, xe tải có tải trọng thiết kế chở hàng dưới 2,5 tấn.			
	- Theo lượt vào ban ngày	Đồng/lượt	15.000	
	- Theo lượt vào ban đêm	Đồng/lượt	30.000	
	- Theo tháng	Đồng/tháng	300.000	
1.2	Ô tô chở khách từ 15 chỗ ngồi đến dưới 30 chỗ ngồi.			
	- Theo lượt vào ban ngày	Đồng/lượt	18.000	
	- Theo lượt vào ban đêm	Đồng/lượt	36.000	
	- Theo tháng	Đồng/tháng	400.000	
1.3	Ô tô chở khách từ 30 chỗ ngồi trở lên.			
	- Theo lượt vào ban ngày	Đồng/lượt	20.000	
	- Theo lượt vào ban đêm	Đồng/lượt	40.000	
	- Theo tháng	Đồng/tháng	500.000	
2	***Sử dụng tạm thời một phần lòng đường để làm điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị***			Để lại đơn vị thu 40%; 60% nộp ngân sách
2.1	Tại địa bàn Phường Hợp Giang thành phố Cao Bằng.	đồng/m2/ngày	5.000	
2.2	Tại địa bàn các phường còn lại của Thành phố Cao Bằng.	đồng/m2/ngày	4.000	

6. Quản lý và sử dụng nguồn thu phí:

a) Quản lý nguồn thu phí

Tổ chức thu phí được trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) trong tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho công tác thu phí; số thu còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Sử dụng nguồn thu phí được trích để lại

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 78/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- CPV, các PCVP, CV VP.HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng